TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn B , sinh năm 1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã L , huyện A , thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Đặng Thị T , có vợ là Đỗ Thị N và 04 con; tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krong Păk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 16/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn T , sinh năm 1971 tại Nam Định; ĐKHKTT: Xóm 5, xã T , huyện N , tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 1, xã P , huyện K , tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Đ (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã

chết), có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 16/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phan Văn T ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/12/2022, Nguyễn Văn T đến nhà Lê Văn B để hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng và xin nợ lại B 50.000 đồng; B đồng ý bán và đưa cho T 02 gói ma túy Heroine, nhận 150.000 đồng. T cầm gói Heroine vừa mua ra ngoài thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Công an đã thu giữ bên trong túi áo bên phải, phía trước đang mặc của T : 02 gói giấy, màu trắng, kích thước mỗi gói 0,5cm x 02cm, đều chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1 gam (Mẫu QT01); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng và đỏ, dạng bàn phím đã qua sử dụng. Thu giữ trên giường cạnh vị trí đứng của B : 01 túi nilon màu trắng, kích thước 05cm x 08cm bên trong có 01 gói giấy kích thước 01cm x 2,5cm, chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,05 gam (Mẫu QT02); số tiền 1.400.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Văn B tại thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, Hải Phòng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương thu giữ tại giường ngủ của B : 13 gói giấy, kích thước 1cm x 2,5cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,97 gam (Mẫu KX01) được đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng, có chữ OMEPRAZOL; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, đã qua sử dụng; 01 dao lam màu trắng, bề mặt có chữ CROM premium.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Lê Văn B khai nhận: B nghiện ma túy khoảng 10 năm, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Bình mua từ một người phụ nữ không quen biết, tại Ngõ 380 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, vào chiều ngày 07/12/2022, với giá 1.200.000 đồng, được 03 phân Heroine. B mang số ma túy trên về nhà, chia được 17 phần; sau đó, dùng giấy trắng đã cắt sẵn, đóng thành 17 gói nhỏ, rồi cất vào trong lọ nhựa màu trắng có chữ OMEPRAZOL, để ở trên giường ngủ. Tối ngày 07/12/2022, B lấy ra 02 gói, đã sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói cho vào túi nilon màu trắng để trên giường. B và T khai: Lần gần nhất vào ngày 06/12/2022, B bán cho T 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số tiền 1.400.000 đồng Bình bị thu giữ có 150.000 đồng là tiền bán ma túy cho T khi bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn

Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B mức án từ 8,5 năm tù đến 9,5 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022. Phạt tiền bị cáo Bình 5.000.000 đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và hoàn cảnh khó khăn nên xin miễn hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp lời khai người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Lê Văn B nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T , cụ thể là vào ngày 06/12/2022, B bán cho T 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng; ngày 08/12/2022, B bán cho T 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngày 08/12/2022, T bị bắt quả tang cất giữ trái phép 0,1 gam Heroine để sử dụng. Bị cáo Lê Văn B đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (phạm tội nhiều lần), bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội; ngoài ra, ma tuý còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên hành vi của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Văn B có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Lê Văn B có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng. Bị cáo Nguyễn Văn T khai nghiện ma túy cũng đã nhiều lần mua ma tuý của bị cáo B để sử dụng, vì vậy cũng cần áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù để có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét tính chất, hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình các bị cáo thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Heroine là chất ma túy bị cấm lưu hành, vì vậy, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Đối với 01 điện thoại Nokia màu trắng đỏ của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo Lê Văn B , các bị cáo khai không dùng vào giao dịch mua bán ma túy nên sẽ trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 lọ nhựa màu trắng có chữ OMEPRAZOL và 01 dao lam không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ. Số tiền 1.400.000 đồng B bị thu giữ có 150.000 đồng là tiền bán ma túy cho T nên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền bị cáo B thu lợi bất chính và truy thu số tiền 200.000

đồng bị cáo B thu lợi bất chính do bán ma túy cho bị cáo T ngày 06/12/2022. Tạm giữ số tiền 1.050.000 đồng còn lại để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B 8 năm 6 tháng (Tám năm sáu tháng) tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu, tiêu huỷ 01 lọ nhựa màu trắng có chữ OMEPRAZOL và 01 dao lam. Trả lại 01 điện thoại Nokia màu trắng đỏ cho bị cáo Nguyễn Văn T và 01 điện thoại Nokia màu đen cho bị cáo Lê Văn B. Bị cáo Lê Văn B còn phải thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Lê Văn B . Tạm giữ số tiền 1.050.000 đồng còn lại của bị cáo B để đảm bảo việc thi hành án phí hình sự của bị cáo Bình.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2023 và biên lai thu tiền số 0005769 ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hồng Lý